

Số: 2019/QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Nội quy học đường Trường Đại học Công nghiệp  
Thành phố Hồ Chí Minh**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 01/2005/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDDT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-BGDDT ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 10/2016/TT-BGDDT ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy học đường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

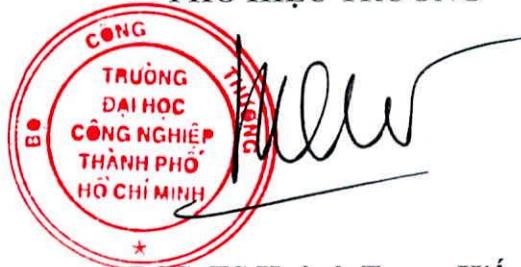
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 589/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Nội quy học đường.

**Điều 3.** Trưởng phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, trưởng các đơn vị thuộc Trường, giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp và các lớp sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website, E.Office;
- Lưu: VT, CTCT&HTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Huỳnh Trung Hiếu

## NỘI QUY HỌC ĐƯỜNG

### Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-DHCN ngày 15 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

#### Điều 1. Mục đích

1. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên (SV) đang theo học tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường)

2. Đảm bảo môi trường học tập nghiêm túc, thân thiện và văn minh.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nội quy này quy định về trang phục và nếp sống văn minh, thẻ SV, giờ giấc, nền nếp trong học tập, thi cử, những việc SV không được làm và xử lý vi phạm.

2. Nội quy học đường áp dụng đối với SV đang theo học tại Trường.

#### Điều 3. Quy định về trang phục và thực hiện nếp sống văn minh

1. SV đến Trường học tập trang phục phải nghiêm túc (riêng hệ chính quy phải mặc đồng phục theo mẫu do Trường quy định).

2. Tôn trọng và lễ phép với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên trong Trường; lịch sự, nhã nhặn khi giao tiếp với mọi người.

3. Thực hiện nếp sống văn minh, xếp hàng ngay ngắn, trật tự khi đi thang máy, khi liên hệ công việc hoặc sử dụng các dịch vụ của Trường.

4. Giữ gìn tài sản, vệ sinh chung, thực hiện tiết kiệm điện, nước khi sử dụng; kịp thời báo cáo (trực tiếp hoặc qua đường dây nóng) cho đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan.

#### Điều 4. Quy định về thẻ SV

1. Thẻ SV được Nhà trường cấp cho SV vào đầu năm học thứ nhất, có giá trị sử dụng trong thời gian SV đang theo học tại Trường.

2. SV phải đeo thẻ khi đến Trường học tập, vào Thư viện hoặc liên hệ giải quyết công việc với các đơn vị trong Trường, đồng thời phải xuất trình thẻ khi đơn vị, cá nhân có trách nhiệm yêu cầu (Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ SV, Phòng Quản lý ký túc xá...).

3. Khi bị mất thẻ hoặc thẻ bị hỏng, SV phải làm đơn xin cấp lại và nộp tại Trung tâm Thư viện (có thu phí).

### **Điều 5. Giờ gián, nền nếp trong học tập, thi cử**

#### **1. Giờ học, giờ thi:**

a) Giờ học lý thuyết và thí nghiệm thực hành:

<b>BUỔI SÁNG</b>		<b>BUỔI CHIỀU</b>		<b>BUỔI TỐI</b>	
Tiết	Giờ	Tiết	Giờ	Tiết	Giờ
1	6h30 - 7h20	7	12h30 - 13h20	13	18h00 - 18h50
2	7h20 - 8h10	8	13h20 - 14h10	14	18h50 - 19h40
3	8h10 - 9h00	9	14h10 - 15h00		Nghỉ giải lao 10 phút
<i>Nghỉ giải lao 10 phút</i>				15	19h50 - 20h40
4	9h10 - 10h00	10	15h10 - 16h00	16	20h40 - 21h30
5	10h00 - 10h50	11	16h00 - 16h50		
6	10h50 - 11h40	12	16h50 - 17h40		

b) Giờ thi lý thuyết, thí nghiệm thực hành và trắc nghiệm trực tuyến:

<b>BUỔI SÁNG</b>		<b>BUỔI CHIỀU</b>		<b>BUỔI TỐI</b>	
Tiết	Giờ	Tiết	Giờ	Tiết	Giờ
<i>Môn thi 60 phút</i>					
1-2	Bắt đầu 6h30	7-8	Bắt đầu 12h30	13-14	Bắt đầu 18h00
3-4	Bắt đầu 8h20	9-10	Bắt đầu 14h20	15-16	Bắt đầu 19h50
5-6	Bắt đầu 10h10	11-12	Bắt đầu 16h10		
<i>Môn thi từ 90 phút đến 120 phút</i>					
1-3	Bắt đầu 6h30	7-9	Bắt đầu 12h30	13-15	Bắt đầu 18h00
4-6	Bắt đầu 9h10	10-12	Bắt đầu 15h10		

#### **2. Nền nếp trong học tập, thi cử:**

a) Chấp hành nghiêm túc giờ học và giờ thi theo quy định của Trường;

b) Giữ trật tự trong giờ học, thái độ học tập nghiêm túc, có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết theo yêu cầu của môn học (các trường hợp có thái độ học tập không nghiêm túc đã được giảng viên nhắc nhở nhưng không sửa chữa sẽ bị yêu cầu ra

CỘNG  
TRÍ  
ĐA  
CÔNG  
THÀM  
HỌC

khỏi lớp, đến Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ SV để làm việc và chỉ được vào lớp học sau khi có xác nhận đã xử lý của Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ SV).

c) Khi cần nghỉ học một buổi hoặc nhiều ngày phải làm đơn xin phép và liên hệ giải quyết theo trình tự như sau:

- Nghỉ 01 ngày do giảng viên bộ môn giải quyết;
- Nghỉ từ 02 ngày trở lên do lãnh đạo (trưởng, phó) đơn vị đào tạo giải quyết.
- d) SV vắng mặt quá 20% số tiết môn học nào sẽ bị cấm thi môn đó.

#### **Điều 6. Những hành vi SV không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người học của Trường và người khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử.
3. Hút thuốc lá, sử dụng rượu, bia trong khuôn viên Trường.
4. Lừa đảo, trộm cắp tài sản, giả mạo chữ ký người khác, làm giả thẻ SV, sử dụng thẻ SV giả hoặc sử dụng thẻ của SV khác.
5. Trang phục không đúng quy định, trang phục không phù hợp trong môi trường giáo dục (quần short, áo ba lỗ, áo hở bụng, hở ngực, váy quá ngắn...) khi đến lớp học hoặc khi làm việc với các đơn vị trong Trường.
6. Phóng xe nhanh, đỗ xe không đúng nơi quy định trong Trường.
7. Gây gỗ đánh nhau hoặc kích động đánh nhau, mang các loại vũ khí, hung khí, chất cháy, chất gây nổ, chất độc hại vào trong Trường.
8. Không đeo thẻ SV, không xuất trình thẻ SV khi được người có trách nhiệm yêu cầu kiểm tra.
9. Chen lấn, xô đẩy, không xếp hàng, gây mất trật tự khi ra vào thang máy và các điểm giao dịch đông người trong Trường.
10. Xả rác bừa bãi; làm hư hại tài sản của Trường; viết, vẽ, bôi xóa, làm bẩn lên bàn, tường trong phòng học và trong khuôn viên Trường.
11. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
12. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.
13. Được Nhà trường hoặc các đơn vị thuộc Trường mời đến làm việc nhưng không đến mà không có lý do chính đáng.

14. Các hành vi vi phạm tại Điều 6 và phụ lục quy định về khung xử lý kỷ luật SV vi phạm Quy chế trong Quy chế Công tác SV của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

SV vi phạm Nội quy học đường, tùy theo mức độ sẽ bị nhắc nhở, phê bình trừ điểm rèn luyện theo quy định đánh giá kết quả rèn luyện hoặc bị xử lý kỷ luật theo Quy chế Công tác SV và các quy định có liên quan khác của Trường.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm triển khai Nội quy học tập tới viên chức, người lao động và SV thuộc đơn vị quản lý.

2. Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ SV chịu trách nhiệm phổ biến Nội quy học đường tới SV trong toàn Trường và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các đơn vị, cá nhân báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ SV) xem xét, giải quyết./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Huỳnh Trung Hiếu

